TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/2020/QĐST-DS

Mỹ Tho, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 372/2019/TLST-DS ngày 18/9/2019 về việc "Tranh chấp yêu cầu mở lối đi, quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn:* - Ông **Phan Thanh B**, sinh năm 1959;

- Bà **Lê Thanh V**, sinh năm 1962;
- Anh **Phan Thanh T**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số A, đường G, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ R, Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số E ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số P, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Hoàng A là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé T với bị đơn ông Phan Thanh B, bà Lê Thanh V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Kim A và bà Nguyễn Thị Thanh T. Nội dung sự thỏa thuận cụ thể như sau:

1. Công nhận cho đồng thừa kế của bà Phan Thị T gồm bà Nguyễn Thị Bé T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Kim A và bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền quản, lý sử dụng phần đất có diện tích **871,5m^2** nằm trong phần đất có diện tích 1.000m^2, thuộc thửa đất số 431, tờ bản đồ số 02, tại Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 00539/QSDĐ/BĐ do UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/3/1997 cho bà Phan Thị T đứng tên, vị trí đất có tứ cận như sau:

Bắc giáp ông Phan Thanh B;

Nam giáp ông Phan Thanh B;

Đông giáp ông Phan Thanh B;

Tây giáp ông Phan Thanh B và bà Phan Thị Ngọc T.

(Chiều dài các cạnh như sơ đồ kèm theo)

2. Hộ ông Phan Thanh B tự nguyện mở cho đồng thừa kế của bà Phan Thị T gồm bà Nguyễn Thị Bé T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Kim A và bà Nguyễn Thị Thanh T một lối đi có diện tích **106,3m^2** nằm trong thửa đất số 14, tờ bản đồ số 03, diện tích 3.853,3 m^2 tại Ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00731 được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/01/2006 cho hộ ông Phan Thanh B đứng tên, vị trí lối đi có tứ cận như sau:

Lối đi có chiều rộng tiếp giáp đường bê tông là 2.01m, chiều rộng tiếp giáp đất bà Phan Thị T là 2m, chiều dài dọc theo thửa đất số 14, tờ bản đồ số 03, diện tích 3.853,3 m^2 của hộ ông Phan Thanh B, chiều dài các cạnh được thể hiện như sơ đồ kèm theo.

Ông Phan Thanh B và bà Lê Thanh V không yêu cầu đồng thừa kế của bà Phan Thị T gồm bà Nguyễn Thị Bé T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Kim A và bà Nguyễn Thị Thanh T bồi hoàn giá trị diện tích đất mở lối đi.

Bà Nguyễn Thị Bé T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị Kim D, bà Nguyễn Thị Kim A và bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền liên hệ

với cơ quan có thẩm quyền để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

3. Về chi phí tố tụng: Tiền định giá tài sản tranh chấp, tiền đo đạc, thẩm định tại chỗ, tiền thu thập chứng cứ là 16.548.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bé T tự nguyện chịu, bà T đã nộp tạm ứng số 16.548.000 đồng xem như đã thi hành xong.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé T tự nguyện chịu án phí không có giá ngạch với số tiền là 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Bé T thuộc trường thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, nên bà T không phải nộp số tiền kể trên.

Ông Phan Thanh B, Bà Lê Thanh V, anh Phan Thanh T tự nguyện chịu án phí không có giá ngạch với số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ THo
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng